

NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

NGUYỄN MINH PHƯƠNG¹*

Tóm tắt Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0, quản trị địa phương được đánh giá như một cách tiếp cận mới về quản lý nhà nước ở địa phương, là một trong ba cấp độ của quản trị: quản trị toàn cầu, quản trị quốc gia và quản trị địa phương. Sự chuyển đổi này được đánh giá là cần thiết và phù hợp với xu hướng phát triển của các quốc gia trên thế giới, dựa trên những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng tăng của người dân về tính hiệu quả trong quản lý nhà nước, cũng như các nhu cầu phong phú, thay đổi nhanh chóng của xã hội. Vậy, phải làm thế nào để nâng cao hiệu quả quản trị địa phương ở Việt Nam nhằm đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi mới là vấn đề cần quan tâm nghiên cứu.

Từ khóa: Quản trị địa phương; Cách mạng Công nghiệp 4.0; Việt Nam.

Abstract: In the context of international integration and the industrial revolution 4.0, local governance is assessed as a new approach to local state management, which is one of three levels of governance: global governance, national governance and local governance. This transformation is considered necessary and consistent with the development trend of countries around the world, based on the increasing requirements and demands of the people on the effectiveness of state management, as well as the rich, rapidly changing needs of society. Therefore, how to improve the efficiency of local governance in Vietnam to meet the requirements and demands is a matter of research concern.

Keywords: Local governance; Industrial Revolution 4.0; Vietnam.

Ngày nhận bài: 16/12/2019; Ngày sửa bài: 02/01/2020; Ngày duyệt đăng bài: 27/02/2020.

Sau hơn 30 đổi mới phương thức quản lý kinh tế - xã hội, hệ thống chính quyền các cấp của Việt Nam đang đứng trước áp lực cải thiện hiệu quả hoạt động và nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0, nâng cao hiệu quả quản trị địa phương là một trong những yêu cầu bức thiết của việc đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, góp phần xây dựng một nền hành chính dân chủ, minh bạch, hiện đại và hiệu lực, hiệu quả.

1. Quan niệm về quản trị địa phương và hiệu quả quản trị địa phương

1.1. Quan niệm về quản trị địa phương

Quản trị địa phương (Local Governance) xuất phát từ khái niệm "Quản trị", "Quản trị nhà nước" hay "Quản trị Tốt" ra đời từ những năm 1960 và đồng hành với quá trình phi tập trung hóa (decentralization) diễn ra tại nhiều

¹ PGS TS., Trường Đại học Nông lâm Hà Nội
Email: nmpho@gmail.com.

quốc gia trên thế giới. Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank), quản trị nhà nước là "để quản lý các nguồn tài nguyên kinh tế và xã hội phục vụ cho phát triển một quốc gia". Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cho rằng, quản trị nhà nước là thực thi quyền lực nhằm thúc đẩy dân chủ và nhân quyền, thúc đẩy thịnh vượng kinh tế, ổn định và gắn kết xã hội, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, sử dụng các nguồn tài nguyên, tăng niềm tin vào các thiết chế chính phủ và hành chính. Quản trị nhà nước có hiệu quả không chỉ liên quan đến chính phủ mà còn liên quan tới cả hệ thống chính trị, đến trách nhiệm của các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và công dân. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có một định nghĩa thống nhất chung cho thuật ngữ này. Các tổ chức quốc tế như UNDP, OECD hay WB... thường nhấn mạnh ba nội dung cơ bản sau:

(1) Là quá trình chính quyền tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia quản lý các công việc công theo quy định pháp luật với sự minh bạch, rõ ràng; đồng thời, chịu trách nhiệm về phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm đời sống của người dân, cộng đồng tại địa phương;

(2) Là tập hợp các hoạt động quản lý mọi công việc chung của địa phương trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định và thủ tục vì lợi ích tối cao của những người sử dụng dịch vụ công địa phương;

(3) Bao hàm sự thông qua và thực hiện các quy định, thủ tục của các tổ chức và thiết chế cho phép công dân thể hiện các mối quan tâm của họ, thực hiện quyền và tham gia vào sự phát triển địa phương.

Như vậy, có thể hiểu "Quản trị địa phương" tiếp cận theo hướng "Quản trị nhà nước", gắn với quá trình phân quyền, phân cấp quản lý nhằm xây dựng một chính quyền gần dân hơn, tạo cơ sở để người dân có cơ hội và điều kiện tham gia các công việc của địa phương, đồng thời tăng cường tính trách nhiệm của lãnh đạo địa phương trong ban hành và thực thi các quyết định của chính quyền. Thực chất quản trị địa phương là đề cao tính tự quản của chính quyền địa phương và sự tham gia của nhiều chủ thể vào các công việc của cộng đồng. Chính quyền địa phương do người dân địa phương lập ra; người dân được quyền quyết định, lựa chọn giải quyết những vấn đề của chính mình. Đó cũng chính là cơ sở thực hành dân chủ của người dân và là cách để người dân chủ động, tự nguyện tham gia đời sống chính trị ở địa phương. Như vậy, quản trị địa phương có 3 chủ thể cơ bản: Chính quyền địa phương, tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và người dân. Mỗi chủ thể có vai trò, vị trí và phương thức khác nhau trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Khi chính quyền địa phương là chủ thể quản trị, thì các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư, cá nhân công dân là đối tượng quản trị của chính quyền. Khi tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư là chủ thể quản trị, tức là các tổ chức xã hội, cộng đồng thực hiện tự quản. Nói đến cá nhân công dân quản trị địa phương là nói đến sự tham gia của họ với hai tư cách: là chủ thể của quyền lực nhà nước và công dân có quyền tham gia quản trị địa phương.

Ở Việt Nam, thuật ngữ "Quản trị địa phương" mới được nghiên cứu và sử dụng

khoảng hơn 10 năm trở lại đây trong bối cảnh tiến hành những cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Sự chuyển đổi này được đánh giá là cần thiết và phù hợp với xu hướng phát triển của Việt Nam, dựa trên những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng tăng của người dân về tính hiệu quả trong quản lý nhà nước, cũng như các nhu cầu phức tạp, thay đổi nhanh chóng của xã hội trong bối cảnh quá trình toàn cầu hóa và dân chủ hóa không ngừng phát triển⁽¹⁾.

Với cách tiếp cận trên đây, có thể hiểu *quản trị địa phương là hoạt động của chính quyền địa phương với sự phối hợp của các tổ chức ngoài nhà nước và người dân trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật và huy động tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội của địa phương, hướng vào việc phát triển cá nhân và cộng đồng bền vững.*

1.2 Về hiệu quả quản trị địa phương

Hiệu quả quản trị địa phương là kết quả quản lý, điều hành của chính quyền địa phương với sự tham gia của tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và người dân đạt được trong sự tương quan với mức độ chi phí bỏ ra, các nguồn lực đầu vào, trong mối quan hệ giữa hiệu quả kinh tế với hiệu quả xã hội. Do đó, hiệu quả quản trị địa phương trước hết là kết quả thực hiện các hoạt động gắn liền với chức năng quản lý, điều hành của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật. Vì vậy, khi xem xét hiệu quả của quản trị địa phương thường gắn liền với hiệu lực quản lý: theo đó, hoạt động của chính quyền địa phương

là hoạt động công quyền, đòi hỏi trước hết phải có hiệu lực, tức là các hoạt động của tổ chức này phải được thực hiện và hoàn thành đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quy định, đạt kết quả dự kiến. Nhưng đồng thời, trong quản trị địa phương, các tổ chức xã hội và người dân, vừa là đối tượng quản lý vừa là một trong những chủ thể quản lý, ảnh hưởng đến mức độ huy động sự tham gia và phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư, người dân trong các hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền các cấp cũng như kết quả các hoạt động có tính chất tự quản đều là tiêu chí đánh giá hiệu quả quản trị địa phương. Để thực hiện quản trị địa phương có hiệu quả, đòi hỏi các cấp chính quyền địa phương đòi hỏi với áp lực phải thay đổi cách tiếp cận hiện tại để cam kết và hoạch định chính sách, đảm bảo mỗi chính sách được đưa ra thực sự có sự tham gia của người dân và được người dân đồng thuận và tự nguyện, tự giác thực hiện vì lợi ích của bản thân và cộng đồng.

Từ đó có thể đánh giá hiệu quả quản trị địa phương theo nhiều tiêu chí:

Theo đầu vào, gồm: các nguồn lực được sử dụng để tiến hành các hoạt động quản lý; sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và người dân;

- Theo đầu ra, là các quyết định quản lý, điều hành hoặc các dịch vụ mà chính quyền địa phương tạo ra, các hoạt động tự quản của người dân, cộng đồng;

⁽¹⁾ Kỳ yếu hội thảo quốc tế: "Quản trị địa phương, lý luận, thực tiễn của Pháp và Việt Nam" do Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tổ chức ngày 22/9/2016 tại Hà Nội.

- Theo kết quả, là mục đích đạt được hoặc số lượng, chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của người dân;

- Theo quá trình thực thi, gồm: mức độ dân chủ, công khai, minh bạch, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, sự đồng thuận và tính tự nguyện, tự giác của người dân....

2. Cách mạng công nghiệp 4.0 và hiệu quả quản trị địa phương

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang đặt ra nhiều cơ hội và thách thức cho nền quản trị nhà nước ở mỗi quốc gia. Quốc gia nào nắm bắt được những cơ hội, vượt qua thách thức sẽ phát triển và ngược lại. Dẫn đến, mục tiêu của quản trị nhà nước (State Governance) trong thời kỳ này là hướng tới xây dựng một nền hành chính minh bạch, tinh gọn, năng động và hiệu quả, hướng đến phục vụ thay vì cai trị nhân dân. Theo đó, hiệu quả quản trị nhà nước sẽ hướng đến các giá trị như mở rộng sự tham gia của công dân vào hoạt động quản lý nhà nước; hoạch định chính sách trên nguyên tắc đồng thuận xã hội; xây dựng một nền hành chính có trách nhiệm và minh bạch; trách nhiệm giải trình; hiệu quả và hiệu lực; công bằng và tuân thủ luật pháp. Do đó, cách mạng công nghiệp 4.0 buộc mỗi nhà nước phải có những điều chỉnh trong chính sách của mình để đáp ứng yêu cầu xây dựng nền quản trị nhà nước tốt, phục vụ lợi ích của nhân dân, cụ thể là:

Khi công nghệ kỹ thuật số phát triển mạnh mẽ, người dân ngày càng có nhiều cơ hội tham gia ý kiến với chính phủ, nói lên mong muốn nguyện vọng của mình, thậm chí còn là sự tăng cường giám sát và

phản biện đòi hỏi các cơ quan công quyền. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải chịu sự giám sát của nhân dân từ nhiều phía, bằng nhiều kênh giám sát khác nhau, trực tiếp hoặc gián tiếp⁽²⁾.

Trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0, để thực hiện quản trị nhà nước có hiệu quả, đòi hỏi mỗi nhà nước đổi mới với áp lực phải thay đổi cách tiếp cận để cam kết và hoạch định chính sách, đảm bảo mỗi chính sách được đưa ra thực sự có hiệu lực, hiệu quả trên thực tế. Sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số tạo ra mạng lưới thông tin đa dạng, nhiều chiều, do vậy, hoạch định và thực thi chính sách sẽ chịu sự phản biện và giám sát từ chính người dân. Việc hoạch định chính sách từ trên xuống không còn phù hợp với thực tiễn của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Các chính sách công cần phải được hoạch định từ dưới lên, có nghĩa là xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn. Dẫn đến, khả năng thích ứng của hệ thống các cơ quan công quyền sẽ quyết định sự phát triển của nhà nước trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Chỉ khi nào nhà nước chứng minh được khả năng thích ứng với sự thay đổi, xây dựng được bộ máy hoạt động minh bạch và hiệu quả để nắm bắt được các cơ hội và vượt qua thách thức, thì khi đó nhà nước mới đáp ứng được những yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Một nền quản trị nhà nước tốt phải vì nhân dân phục vụ. Như vậy, nhà nước cần

⁽²⁾ Học viện Hành chính quốc gia, Việt Nam. Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, Singapore. Viện Kinh tế Việt Nam (2018). *Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với quản trị nhà nước*. Nxb. Chính trị quốc gia sư phạm, HN

phải phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong các hoạt động quản lý, để xây dựng một nền quản trị vì nhân dân. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ không thể tương thích với nền hành chính công truyền thống, với phương pháp điều hành bằng mệnh lệnh từ trên xuống. Do vậy, nếu tiếp tục nín giữ nếp nghĩ, tư duy của nền hành chính công truyền thống, những cơ hội mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại sẽ không được phát huy, thậm chí có thể là trở lực cho sự phát triển chung.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trực tiếp đến mỗi cán bộ, công chức, buộc họ phải thay đổi chính mình, phải tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhất là nắm bắt công nghệ thông tin hiện đại, để không lạc hậu với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ kỹ thuật số. Hơn nữa, trong một thế giới phẳng, khi mà khoảng cách địa lý không còn là vấn đề giữa các quốc gia, thì công dân của mỗi quốc gia sẽ chịu ảnh hưởng của những lối sống mới, tư tưởng mới được du nhập từ các quốc gia khác.

Từ những luận giải trên, có thể thấy cách mạng công nghiệp 4.0 có tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến hiệu quả quản trị quốc gia và quản trị địa phương. Do đó, Việt Nam muốn nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị địa phương, cần nhận định được những thách thức mà cách mạng công nghệ 4.0 sẽ đem lại cho mỗi địa phương trên bước đường tiến tới quản trị tốt, quản trị hiệu quả.

3. Một số thách thức và giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị địa phương Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0

Nâng cao hiệu quả quản trị địa phương

trong bối cảnh cách mạng 4.0 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần xây dựng một nền hành chính dân chủ, minh bạch, có đủ năng lực, sử dụng đúng quyền lực, từng bước hiện đại hoá để quản lý có hiệu lực, hiệu quả công việc của nhà nước, phục vụ cuộc sống nhân dân. Cải cách quản trị địa phương diễn ra trong bối cảnh hành lang pháp lý được tiếp tục bổ sung, hoàn thiện. Hiến pháp năm 2013 quy định "Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước". Và "công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân". "Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương". Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 và các chủ trương, định hướng của Đảng về cải cách tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng phân định sự khác nhau về tổ chức, hoạt động của chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn; quy định các nguyên tắc phân quyền, phân cấp, ủy quyền nhằm tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;

quy định về bảo đảm quyền dân chủ trực tiếp của Nhân dân địa phương.

Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Trong đó quy định, “việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”, đồng thời quy định rõ 14 loại thông tin công khai. Bên cạnh đó, các quy định pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở đã bước đầu góp phần gia tăng trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương.

Đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) đo lường 8 lĩnh vực nội dung: tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; và cung ứng dịch vụ công; quản trị môi trường; quản trị diện tử. Theo đó, chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở” đo lường tri thức công dân về quyền tham gia, cơ hội tham gia của người dân, chất lượng bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố và tham gia đóng góp tự nguyện cho các công trình công cộng ở địa bàn cơ sở. Chỉ số “Công khai, minh bạch” đo lường hiệu quả của chính quyền các cấp trong việc công khai hóa, minh bạch hóa thông tin nhằm đáp

ứng quyền “quyền được biết” của người dân về những chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đời sống nhân dân. Chỉ số này gồm ba chỉ số thành phần: (i) công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo; (ii) công khai, minh bạch ngân sách cấp xã; (iii) công khai, minh bạch quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất và khung giá bồi thường thu hồi đất. Đây là ba lĩnh vực cụ thể phải được công khai, minh bạch theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như Luật Đất đai (sửa đổi năm 2013) nhằm đảm bảo quyền “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân” bao gồm: (i) mức độ và hiệu quả tương tác với chính quyền địa phương, (ii) tính tích cực của chính quyền địa phương trong việc đáp ứng kiến nghị của công dân, (iii) hiệu quả của Ban Thanh tra Nhân dân. Nhìn chung, PAPI có tác dụng nhất định tới sự đổi mới tư duy quản trị và hành chính công từ các số liệu định lượng. Do vậy, ở cả 8 lĩnh vực nội dung PAPI đo lường có dấu hiệu được cải thiện trong năm 2018 so với các năm 2015, 2016, 2017⁽³⁾. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị của chính quyền địa phương, Việt Nam cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao hiệu quả quản trị địa

⁽³⁾ Xem Đỗ Thị Thanh Huyền: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) - Mười năm lắng nghe ý kiến người dân + kết quả chỉ số PAPI năm 2018 của thành phố Hà Nội; Kỷ yếu hội thảo khoa học: “Cải thiện nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hà Nội” do Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội và Sở Nội vụ Hà Nội tổ chức tháng 7/2018.

phương phải nhằm mục tiêu phát triển kinh tế, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững trên địa bàn, lấy lợi ích thiết thực của người dân trên địa bàn làm mục tiêu chủ yếu, trách nhiệm hàng đầu của chính quyền các cấp.

Hai là, nâng cao hiệu quả quản trị địa phương phải đặt trong tổng thể đổi mới và hoàn thiện tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp, trong đó trọng tâm là đổi mới nội dung, phương thức và cơ chế lãnh đạo của tổ chức Đảng nói chung và cấp ủy Đảng nói riêng đối với hệ thống chính trị và chính quyền địa phương các cấp. Đổi mới nội dung, phương thức quản trị địa phương theo hướng kết hợp hữu cơ, hợp lý trong một thể chế thống nhất giữa chức năng, nhiệm vụ của chính quyền với vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, tổ chức thôn, làng, ấp, bản.

Ba là, nâng cao hiệu quả quản trị địa phương trên cơ sở phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân; thực sự coi dân chủ là mục tiêu và động lực phát triển xã hội; tăng cường tính công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường pháp luật, kỷ cương xã hội.

Bốn là, đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền địa phương, nâng cao trách nhiệm giải trình thông qua việc thể chế hóa và áp dụng các nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, chung tay quản lý và cung ứng dịch vụ công; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu quản lý, xây dựng chính quyền điện tử; chính

quyền thông minh; áp dụng mô hình đổi tác công tư (PPP) và ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với bên ngoài; thay đổi phong cách, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức với người dân theo đúng tinh thần là "công bộc của dân", là người phục vụ dân; khắc phục căn bệnh quan liêu, cửa quyền, hách dịch khi tiếp xúc với dân; kiên quyết chống tệ quan liêu, tham nhũng của cán bộ, công chức chính quyền các cấp.

Năm là, nâng cao nhận thức về tính tất yếu khách quan của việc xây dựng chính quyền điện tử theo hướng đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; phát triển dữ liệu mở phục vụ nền kinh tế và xã hội số. Chú trọng tuyên truyền về lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, chính quyền thông minh; nâng cao nhận thức của người dân trong việc làm quen, tiếp cận với chính quyền thông qua công thông tin điện tử để bày tỏ nguyện vọng, yêu cầu kiến nghị, cùng chính quyền tạo ra môi trường sống và làm việc tuân thủ theo pháp luật.

Sáu là, hoàn thiện hành lang pháp lý tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử, chính quyền thông minh bằng cách ban hành các quy định về chia sẻ dữ liệu; về xác thực điện tử; về chế độ báo cáo giữa các cơ quan hành chính nhà nước; về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền riêng tư cá nhân... Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm, tài chính, đăng ký doanh nghiệp, đất đai quốc gia, hộ tịch điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiến tới sẵn sàng kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được phát triển trên

nền Trục liên thông văn bản quốc gia. Xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Bảy là, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển chính phủ điện tử. Nhà nước đầu tư tương xứng cho phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, mạng lưới viễn thông đồng bộ, nhất là đối với các tỉnh thành khó khăn, miền núi, hải đảo, tạo sự kết nối, liên thông giữa các cơ quan, ban, ngành từ trung ương đến địa phương. Chính quyền địa phương các cấp chủ động phối hợp với các doanh nghiệp tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước nhằm phát hiện, loại bỏ mã độc, phần cứng độc hại, khắc phục điểm yếu, lỗ hổng bảo mật; phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hoạt động xâm nhập bất hợp pháp hoặc nguy cơ khác đe dọa an ninh mạng; bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức; không để lộ lọt dữ liệu và thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

Tám là, phát huy vai trò của người đứng đầu, nâng cao hiệu quả thực thi và trách nhiệm giải trình. Kết quả triển khai chính quyền điện tử phải được đánh giá gắn liền với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp và được đo lường qua bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin

trong quản lý hành chính nhà nước và cung ứng dịch vụ công.

Như vậy, mục tiêu của việc nâng cao hiệu quả quản trị địa phương là thúc đẩy phát triển kinh tế, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, đem lại lợi ích thiết thực của người dân trên địa bàn. Để nâng cao hiệu quả quản trị địa phương đáp ứng yêu cầu của cách mạng 4.0, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về nhận thức; thể chế pháp luật; bộ máy và cán bộ, công chức; tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, xây dựng chính quyền điện tử, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Hành chính quốc gia, Việt Nam, Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, Singapore, Viện Kinh tế Việt Nam (2018), *Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với quản trị nhà nước*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

2. Kỷ yếu hội thảo quốc tế, "Quản trị địa phương: lý luận, thực tiễn của Pháp và Việt Nam" do Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tổ chức ngày 22/9/2016 tại Hà Nội.

3. Kỷ yếu hội thảo khoa học, "Cải thiện nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hà Nội" do Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội và Sở Nội vụ Hà Nội tổ chức tháng 7/2018.